TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 50/2021/HS-ST Ngày: 01/12/2021	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quốc Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Phong và ông Nguyễn Ngọc Luân.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nam - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 45 phút ngày 01/12/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2021/HSST, ngày 29/10/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS, ngày 12/11/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 18/2021/TB-TA, ngày 23/11/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình Q**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1989; Quê quán: Xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình T và bà Cao Thị M; Vợ Nguyễn Thị H (đã ly hôn); con 01 đứa sinh năm 2012; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 30/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 20 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", bản án số: 17/2018/HSST, chấp hành xong bản án ngày 24/01/2020 nhưng chưa được xóa án tích; Nhân thân: Ngày 30/12/2008 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", bản án số: 391/2012/HSST, chấp hành xong bản án và đã xóa án tích; Ngày 20/5/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản", bản án số: 140/2013/HSST, chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích; Ngày 07/10/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 21 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bản án số: 354/2021/HSST. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An từ ngày 02/6/2021 theo Quyết định thi hành án phạt tù số: 565/2021/QĐ-TA, ngày 09/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An cho đến nay. Có mặt.

- *Người bị hại*: Chị Trần Thị T; sinh năm 1991; Nơi tạm trú: Thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT: Tổ 05, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- *Những người có quyền lợi liên quan*:

01. Anh Nguyễn Trung K - Sinh năm 1982; Nơi cư trú: Tổ dân phố 05, thị trấn P, huyện H; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Có đơn xin xử vắng mặt .

02. Chị Bùi Quỳnh A - Sinh năm 1990; Nơi cư trú: Ngõ 82, đường N, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 02/6/2021, Nguyễn Đình Q, sinh năm 1989, trú tại thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh đi bộ ra đứng ở khu vực gần đường trục, thôn T, xã K, huyện H thì nhìn thấy đèn điện nhà ở chị Trần Thị T, sinh năm 1991, tạm trú: Thôn T, xã K, huyện H gần đó sáng, nên Q nảy sinh ý định đột nhập để lấy trộm tài sản. Q đi đến trước nhà chị T, quan sát thấy cửa nách không khóa, Q đi vào trong nhà, vào phòng ngủ thấy chị T đang ngủ, Q đi lại tủ để đồ tìm tài sản lấy trộm nhưng sợ chị T tỉnh giấc phát hiện, Q lại đi ra ngoài. Khoảng 3 giờ 15 phút cùng ngày, Q đi lại gần cửa sổ phòng ngủ quan sát thấy chị T vẫn đang ngủ nên Q tiếp tục đi vào trong phòng ngủ để tìm tài sản lấy trộm. Khi Q đi đến tủ nhựa đựng đồ để ở phía chân giường thì phát hiện một chiếc hộp màu vàng sữa không có nắp để trên tủ, trong hộp đựng 01 chiếc đồng hồ nữ, nhãn hiệu Swarovski, mặt và dây da màu tím, xung quanh mặt đồng hồ được đính đá, trên mặt đồng hồ có hình con thiên nga màu vàng, ở dưới hình có dòng chữ Swarovski, trên mặt đồng hồ màu vàng có các số 3,6,9; 01 chiếc nhẫn tròn bằng kim loại màu trắng, mặt trên của nhẫn có gắn một viên đá và xung quanh gắn nhiều viên đá nhỏ không màu; 01 chiếc nhẫn tròn bằng kim loại màu trắng, mặt trên của nhẫn có gắn nhiều viên đá nhỏ, trên chính giữa mặt nhẫn có gắn một viên đá to, Q lấy trộm số tài sản này rồi đi bộ về nhà mình. Khoảng 08 giờ cùng ngày, Q mang chiếc đồng hồ và 02 chiếc nhẫn tròn Q lấy trộm của chị T đi đến cửa hàng vàng bạc Trung K, tổ dân phố 05, TT P, huyện H. Tại đây, Q mang 02 chiếc nhẫn tròn lấy trộm ra bán, nhưng anh K chỉ mua 01 chiếc nhẫn tròn bằng kim loại màu trắng, mặt trên của nhẫn có gắn một viên đá không màu, xung quanh gắn nhiều viên đá nhỏ, không màu với giá 1.750.000 đồng (anh K không biết chiếc nhẫn này là do Q trộm cắp mà có). Q cầm tiền, rồi mang chiếc nhẫn còn lại cùng chiếc đồng hồ đi đến thành phố V, tỉnh Nghệ An chơi. Khoảng 20 giờ, ngày 02/6/2021, khi đang ngồi tại quán nước chị Bùi Quỳnh A, sinh năm 1990, trú tại ngõ 82, đường N, phường Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An, Q đã cho chị A chiếc nhẫn này. Sau khi rời quán nước, Q đi mua ma túy để sử dụng thì bị Công an phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An bắt quả tang. Quá trình điều tra, Nguyễn Đình Q đã tự nguyện giao nộp chiếc đồng hồ mà Q đã lấy trộm của chị T và khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản vào rạng sáng ngày 02/6/2021 tại thôn T, xã K, huyện H. Số tiền bán nhẫn 1.750.000đ Q đã tiêu

xài cá nhân hết. Ngày 03/6/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện H đã nhận lại 02 chiếc nhẫn tròn do anh Nguyễn Trung K và chị Bùi Quỳnh A giao nộp.

* Tại Kết luận giám định số: 5495/C09-P4, ngày 30/6/2021 Viện khoa học Hình sự Bộ Công an kết luận: 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu trắng, mặt trên có gắn 01 viên đá to không màu, xung quanh có gắn nhiều viên đá nhỏ không màu có tổng khối lượng 3,14 gam (tính khối lượng cả đá): Phần kim loại màu trắng là vàng trang sức, hàm lượng vàng (Au) 60,26%. Ngoài ra còn có đồng (Cu); kẽm (Zn); niken (Ni); bạc (Ag); hàm lượng: Cu: 21,43%; Zn: 6,64%; Ni: 6,34%; Aq: 5,33%. 01 viên đá to không màu gắn ở mặt trên của nhẫn là kim cương tự nhiên.

* Tại Kết luận giám định số: 5816/C09-P4, ngày 19/7/2021 Viện khoa học Hình sự Bộ Công an: 01 chiếc nhẫn kim loại màu trắng, mặt trên của nhẫn có gắn 01 viên vật liệu to và nhiều viên vật liệu nhỏ không màu gửi giám định có tổng khối lượng 2,12 gam (tính cả vật liệu); phần kim loại màu trắng là bạc (Ag), hàm lượng Ag: 92,49%. Ngoài ra còn có đồng (Cu); Kẽm (Zn); hàm lượng Cu: 5,59%; Zn: 1,92%.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 13/KLĐG-HDĐGTS, ngày 29/7/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND huyện H kết luận: 01 (một) chiếc nhẫn vàng Q320 2 KC T4.7 GNDDDDW005809, xung quanh vàng được đính đá, ở giữa mặt nhẫn được đính một viên kim cương, tổng trọng lượng viên kim cương 0,564 phân. Số kiểm định GIA 6311985462, đã qua sử dụng trị giá 62.395.000 đồng; 01 (một) chiếc nhẫn vàng trắng, được đính đá thường xung quanh vành, chính giữa nhẫn có một viên đá thường, đã qua sử dụng trị giá 1.500.000 đồng; 01 (một) chiếc đồng hồ nữ, nhãn hiệu Swarovski, mặt và dây da màu tím, xung quanh đồng hồ được đính đá, trên mặt đồng hồ có hình con thiên nga màu vàng, ở dưới hình có dòng chữ Swarovski; các số 3,6,9 trên mặt đồng hồ màu vàng, đã qua sử dụng trị giá 7.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản nêu trên là: 71.395.000đ (Bảy mươi mốt triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

* Vật chứng vụ án, gồm: 01 (một) chiếc nhẫn vàng Q320 2 KC T4.7 GNDDDDW005809, xung quanh vàng được đính đá, ở giữa mặt nhẫn được đính một viên kim cương, tổng trọng lượng viên kim cương 0,564 phân, số kiểm định GIA 6311985462; 01 (một) chiếc nhẫn vàng trắng, được đính đá thường xung quanh vành, chính giữa nhẫn có một viên đá thường; 01 (một) chiếc đồng hồ nữ, nhãn hiệu Swarovski, mặt và dây da màu tím, xung quanh đồng hồ được đính đá, trên mặt đồng hồ có hình con thiên nga màu vàng, ở dưới hình có dòng chữ Swarovski, trên mặt đồng hồ màu vàng có các số 3,6,8 các vật chứng này đã trả lại cho người bị hại chị Trần Thị T.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Trần Thị T sau khi nhận lại số tài sản bị mất thì không yêu cầu bị cáo Q bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trung K không yêu cầu bị cáo Q bồi thường lại số tiền 1.750.000 đồng đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Cáo trạng số: 47/CT-VKS-HS, ngày 28/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Nguyễn Đình Q về tội "Trộm cắp tài

sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

- *Về trách nhiệm hình sự*: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt 21 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" bản án số: 354/2021/HSST, ngày 07/10/2021 Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo Nguyễn Đình Q phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 năm 09 tháng đến 05 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 02/6/2021).

- *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại chị Trần Thị T đã nhận lại đủ số tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bị cáo Q bồi thường gì thêm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trung K không yêu cầu bị cáo Q bồi thường lại số tiền 1.750.000 đồng nên đề nghị miễn xét.

- *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo Nguyễn Đình Q có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên miễn phạt tiền cho bị cáo.

- *Về biện pháp tư pháp*: Căn cứ mục 3 Công văn số: 233/TANDTC-PC, ngày 01/10/2019 Tòa án nhân dân Tối Cao không truy thu số tiền 1.750.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Đình Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Bị cáo thừa nhận nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố tại phiên tòa hôm nay là đúng và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo Q xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những người tham gia tố tụng: Người bị hại chị Trần Thị T; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trung K có đơn xin vắng mặt và chị Bùi Quỳnh A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không có lý do. Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu Tòa án hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến quá trình làm sáng tỏ diễn biến trong vụ án nên quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về tình tiết định tội, định khung, tính chất mức độ hành vi phạm tội:

- Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Đình Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo tại hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đặc điểm các tài sản bị mất trộm; phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản sự việc, các kết luận giám định Viện khoa học hình sự Bộ công an, bản kết luận định giá tài sản, phù hợp với hình ảnh Camera gia đình người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định khoảng 03 giờ 15 phút,

ngày 02 tháng 6 năm 2021 Nguyễn Đình Q đã lén lút vào nhà chị Trần Thị T ở thôn T, xã K, huyện H lấy trộm 01 chiếc nhẫn vàng Q320 2 KC T4.7 GNDDDDW005809, xung quanh vàng được đính đá, ở giữa mặt nhẫn được đính một viên kim cương, tổng trọng lượng viên kim cương 0,564 phân, số kiểm định GIA 6311985462 trị giá 62.395.000 đồng; 01 chiếc nhẫn vàng trắng, được đính đá thường xung quanh vành, chính giữa nhẫn có một viên đá thường trị giá 1.500.000 đồng; 01 chiếc đồng hồ nữ, nhãn hiệu Swarovski, mặt và dây da màu tím, xung quanh đồng hồ được đính đá, trên mặt đồng hồ có hình con thiên nga màu vàng, ở dưới hình có dòng chữ Swarovski, trên mặt đồng hồ màu vàng có các số 3,6,9 trị giá 7.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản Q lấy trộm là 71.395.000 đồng, hành vi đó đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Việc truy tố và xét xử theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

- Bị cáo Nguyễn Đình Q lấy trộm tổng giá trị tài sản là 71.395.000 đồng nên phải chịu tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự "Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo lựa chọn thời gian phạm tội vào đêm khuya, vắng người dân qua lại và khi chủ sở hữu đã đi ngủ, bị cáo hành động táo bạo và liều lĩnh, coi thường pháp luật, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã lén lút lấy trộm số tài sản lớn của gia đình chị Trần Thị T là người cùng xóm làng, hành vi đó làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây hoang mang lo lắng cho mọi người, gây ra sự phẫn nộ trong quần chúng nhân dân.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, nhân thân, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Nhân thân và tình tiết tăng nặng: Nhân thân: Bị cáo Nguyễn Đình Q có 03 nhân thân xấu, ngày 30/12/2008 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", bản án số: 391/2012/HSST, chấp hành xong bản án và đã xóa án tích; Ngày 20/5/2013 Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản", bản án số: 140/2013/HSST, chấp hành xong bản án và đã xóa án tích; Ngày 07/10/2021 Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 21 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bản án số: 354/2021/HSST; Bị cáo Q đang có 01 tiền án: Ngày 30/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 20 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", bản án số: 17/2018/HSST, chấp hành xong bản án ngày 24/01/2020 nhưng chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, vì vậy Hội đồng xét xử cần xử bị cáo mức án nghiêm và phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo nên căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Đình Q có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên miễn phạt tiền cho bị cáo.

[5] Đối với các hành vi khác: Anh Nguyễn Trung K mua 01 chiếc nhẫn của bị cáo Q và chị Bùi Quỳnh A được bị cáo Q cho 01 chiếc nhẫn nhưng không biết đó là các tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an huyện H không có căn cứ xử lý, Viện kiểm sát không truy tố nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại chị Trần Thị T đã nhận lại đủ số tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bị cáo Q bồi thường gì thêm; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trung K quá trình điều tra và trong đơn xin xử vắng mặt ngày 30/11/2021 không yêu cầu bị cáo Q bồi thường lại số tiền 1.750.000 đồng nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ mục 3 Công văn số: 233/TANDTC-PC ngày 01/10/2019 Tòa án nhân dân Tối Cao không truy thu số tiền 1.750.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Đình Q đã tiêu xài cá nhân hết.

[8] Về vật chứng vụ án, gồm: 01 (một) chiếc nhẫn vàng Q320 2 KC T4.7 GNDDDDW005809, xung quanh vàng được đính đá, ở giữa mặt nhẫn được đính một viên kim cương, tổng trọng lượng viên kim cương 0,564 phân, số kiểm định GIA 6311985462; 01 (một) chiếc nhẫn vàng trắng, được đính đá thường xung quanh vành, chính giữa nhẫn có một viên đá thường; 01 (một) chiếc đồng hồ nữ, nhãn hiệu Swarovski, mặt và dây da màu tím, xung quanh đồng hồ được đính đá, trên mặt đồng hồ có hình con thiên nga màu vàng, ở dưới hình có dòng chữ Swarovski, trên mặt đồng hồ màu vàng có các số 3,6,8 các vật chứng này đã trả lại cho người bị hại chị Trần Thị T, Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện H đã xử lý đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Về thủ tục tố tụng, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều Tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm đề nghị xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa là phù hợp với nhận định Hội đồng xét xử và đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- *Về điều luật:* Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- *Về tội danh và hình phạt:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Q phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 21 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" bản án số: 354/2021/HSST, ngày 07/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An, buộc bị cáo Nguyễn Đình Q phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo, ngày 02 tháng 6 năm 2021.

- *Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Đình Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo Nguyễn Đình Q, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/12/2021); Bị hại chị Trần Thị T; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trung K và chị Bùi Quỳnh A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày niêm yết bản án chính.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh
- Công an tỉnh (phòng PV 06);
- Công an h. H;
- Cơ quan THAHS Công an h. H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; bị hại, những người liên quan;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Khánh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**